TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **628**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 624/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Ông **Phạm Văn N**, sinh năm 1978; CCCD số 001078027334 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/4/2021;

* Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Hồng H**, sinh năm 1979; CCCD số 01979010596 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/5/2023;

Cùng đăng ký HKTT và hiện ở tại: số A ngách B ngõ C đường B, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn N và Bà Trần Thị Hồng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn kết hôn ngày 31/5/2007 tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 88 quyển số 01/2007 ngày 31/5/2007).

Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, quan hệ vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân với nhau. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là cháu Phạm Thủy T, sinh 07/12/2007 và cháu Phạm Hà M, sinh 07/12/2012. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận:

bố là Phạm Văn N sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu Phạm Thủy T, Phạm Hà M kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Cả hai xác nhận hiện bà Trần Thị Hồng H không mang thai, chúng tôi không có con chung, con riêng, con nuôi nào khác.

[3] Về tài sản chung, nhà, đất ở chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về công nợ chung: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: ông Phạm Văn N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Ông Phạm Văn N và Bà Trần Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là cháu Phạm Thủy T, sinh 07/12/2007 và cháu Phạm Hà M, sinh 07/12/2012. Sau khi ly hôn, ông Phạm Văn N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 cháu: Phạm Thủy T, Phạm Hà M kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bà Trần Thị Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nhà, đất ở chung:* Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai Ký hiệu: BLTU/25E số 0013462 ngày 24/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tô Việt Anh